

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27-11-2024
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khiếu và ông Nguyễn Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bfa Diêm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 214/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88a/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nhạc Thị M, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Hoàng Nguyễn D, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nhạc Thị M trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Nguyễn D đăng ký kết hôn ngày 03/11/2023 tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hoà thuận thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh D không tu chí làm ăn nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hoà giải, khắc phục nhưng không cải thiện được. Hiện chị và anh D đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị

được ly hôn với anh Hoàng Nguyễn D và chị đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải.

Về nuôi con: Chị và anh D không có con nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Hoàng Nguyễn D vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nhạc Thị M.

Toà án xác minh tại nơi cư trú của bị đơn xác định: Anh Hoàng Nguyễn D có đăng ký thường trú tại: Tổ A, thị trấn Y, huyện L, hiện anh D có mặt tại địa phương.

Ngày 26/11/2024 anh D mới đến Toà án và trình bày: Anh thống nhất với chị M về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, do công việc của anh không ổn định nên không có thời gian chăm sóc cho vợ. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị M nhất quyết yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập họp lệ nhưng không đến Toà án để giải quyết là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nhạc Thị M được ly hôn anh Hoàng Nguyễn D. Về án phí: Chị Nhạc Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Về quyền kháng cáo: Chị M và anh D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc ly hôn; bị đơn anh Hoàng Nguyễn D có hộ khẩu thường trú tại tổ A, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Nhạc Thị M có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Anh Hoàng Nguyễn D đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nhạc Thị M và anh Hoàng Nguyễn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Theo chị M, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh D không tu trí làm ăn nên vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không có kết quả. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Toà án đã triệu tập anh D nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Trước ngày mở lại phiên toà lần thứ 2 anh D mới đến Toà án và thể hiện ý kiến không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng anh D không đưa ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, thể hiện anh D không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con: Chị Nhạc Thị M và anh Hoàng Nguyễn D không có con nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Chị M không yêu cầu, anh D không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị M và anh D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các Điều 227; 228; 238; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Nhạc Thị M được ly hôn anh Hoàng Nguyễn D.

2. Về án phí: Chị Nhạc Thị M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2024/0001204 ngày 01/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (chị M đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyền kháng cáo: Chị Nhạc Thị M và anh Hoàng Nguyễn D được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS H. Lục Yên;
- UBND xã Liễu Đô;
- (GCNKH số 28 ngày 03/11/2023;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thị Thu Hương